

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Medium

BESTRUN231 S3

Yêu thích t u yệ t đối, **giày an toàn** thấp

Giày Safety Jogger BESTRUN231 ch ố n g tĩnh điệ n , ch ư ợ t ệ da hiệu v ả n g da thoáng khí và đế ngoài bằn g cao su. Nó có tác dụng khi và bảo vệ cho bàn chân khỏ i ướt. ư ơ



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ật Ba tạo thu

lót bên trong i tái chế lướ	
Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
trong Đ	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.620 kg
ẩn hiệu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024





Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên ng các ứng dụng linh hoạt



& nhiên u ng đầu ế ngoài có h ả năng và nhiên liệu.



thép iữa bằng thép đâm thủng được làm bằng thép i hoặc thép g phủ và ngăn các vật nhập từ đế ngoài.



ế **ngoài** làm s ế n tấp nhiều gai l



Mũi giày an toàn bằng **thép** Giá đỡ gót chân i chắc chắn hoặc rơ



SRC rước là một trong những giày an toàn và giày bảo hộ SRC ượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Hoá h oạch , Xây dự n g, Thự c phẩ m & Dầu khi, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
r ừ ờn g ẩm, môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hà nhiệ Không trên lò s

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệt **Đ** thu **cao** cấp h ơn		
Top: khả năng ấm ớ h ơ	? 0.8	2.2 ờ mg/cm/g
Top: h ệ số ớ h ơ	? 15	25 mg/cm2
ót bên trong i **tái** h ế ớ		
L ớp lót: ấm ớ h ơ	? 2	49.8 ờ mg/cm/g
lót: h ệ số ớ h ơ	? 20	398.8 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **BASF PU/BASF PU**		
Ch ố n g mài mòn ế ngoài (	? 150	35.6 mm
Chư ố t trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót v ề phía t	? 0.31	0.43 ma sát
r Cột cố ớ bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.36	0.45 ma sát
r Cột SR ng G ế t m + Glycerin - Trư ớt gót phía t	? 0.19	0.24 ma sát
Chư ố t SR g G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.22	0.26 ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	55.1 megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A megaohm
Hấp thụ năng l ở gót chân ủ	? 20	23 J
Đ ứ n g đầ **Thép**		
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	18.5 mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	23.5 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày, khuôn, logo, thiết kế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
i **CO** phát thả	
V ật l iệu	8.97 kg
Bao bì	0.12 kg
ất Sản x u	1.90 kg
Chuyên ch ở	0.26 kg
	11.24 kg CO2/ cặp

Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế	
Product	6%
Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.